|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT NGUYỄN DU** |  |

**BỘ SÁCH CÁNH DIỀU**

**CHƯƠNG 8: CÁC NGUỒN LỰC, MỘT SỐ TIÊU CHÍ**

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**BÀI 18 (1 tiết). CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**\* Năng lực đặc thù**

*- Nhận thức khoa học địa lí:*

+Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế.

+Phân tích được sơ đồ nguồn lực.

+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các nguồn lực phát triển kinh tế.

*- Tìm hiểu địa lí:*

+ Sử dụng các công cụ địa lí:

> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat…

> Biết đọc và sử dụng bản đồ, sơ đồ.

> Sử dụng mô hình, tranh ảnh…

+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các nguồn lực phát triển kinh tế.

+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các nguồn lực phát triển kinh tế của địa phương, đất nước.

**\* Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ và tự học:*

+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlat, bản đồ…

**2. Phẩm chất:**

*- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, sự khác biệt về điều kiện sống giữa các địa phương, các vùng miền và các quốc gia.

*- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức sử dụng hợp lí các nguồn lực của gia đình, địa phương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:** SGK, Atlat, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ**: Kết hợp trong quá trình học.

**3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

**a) Mục đích:** HS nhớ lại kiến thức về các điều kiện phát triển kinh tế.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi:

\* Câu hỏi: Một đất nước giàu tài nguyên đất, khoáng sản, danh lam thắng cảnh sẽ phát triển được các ngành kinh tế nào? Ngành kinh tế nào đang phát triển nhất hiện nay?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu một số hình ảnh về tài nguyên đất, khoáng sản, danh lam thắng cảnh… và yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

*Bất kì một quốc gia nào muốn phát triển kinh tế đều phải dựa vào nguồn lực. Vậy nguồn lực là gì? Nguồn lực được phân loại như thế nào và có vai trò gì đối với phát triển kinh tế?*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm nguồn lực**

**a) Mục đích:** HS trình bày được khái niệm nguồn lực.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động theo cặp để tìm hiểu về khái niệm nguồn lực.

\* Câu hỏi: Nguồn lực là gì?

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **I. KHÁI NIỆM NGUỒN LỰC**  - Là tổng thể vị trí địa lí, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn, thị trường,… ở cả trong và ngoài nước có thể được khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu phân loại nguồn lực**

**a) Mục đích:** HS trình bày được phân loại các nguồn lực.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động theo nhóm để tìm hiểu phân loại nguồn lực.

\* Nhóm 1, 3: Đọc thông tin, quan sát hình 18.1, phân tích căn cứ phân chia nguồn lực?

\* Nhóm 2, 4: Đọc thông tin, quan sát hình 18.2, phân tích căn cứ phân chia nguồn lực?

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II. PHÂN LOẠI NGUỒN LỰC**  - Có nhiều cách phân loại nguồn lực khác nhau:  + Phân loại theo nguồn gốc hình thành.  + Phân loại theo phạm vi lãnh thổ.  + Phân loại theo tính chất,…  - Cách phân loại phổ biến nhất hiện nay là căn cứ vào phạm vi lãnh thổ và nguồn gốc hình thành:  \* Theo phạm vi lãnh thổ:   |  |  | | --- | --- | | Nguồn lực trong nước | Nguồn lực ngoài nước | | > Vị trí địa lí  > Tài nguyên thiên nhiên  > Nguồn lao động  > Nguồn vốn đầu tư  > Khoa học – công nghệ  > Lịch sử - văn hóa  > Hệ thống tài sản quốc gia  > Đường lối chính sách  > Thị trường trong nước | > Vốn đầu tư nước ngoài  > Lao động nước ngoài  > Tri thức, kinh nghiệm tổ chức và quản lí  > Khoa học – công nghệ  > Thị trường ngoài nước |   \* Theo nguồn gốc:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vị trí địa lí | Tự nhiên | Kinh tế - xã hội | | > Tự nhiên  > Kinh tế  > Chính trị  >… | > Địa hình  > Đất  > Khí hậu  > Nước  > Sinh vật  > Khoáng sản  >… | > Nguồn lao động  > Nguồn vốn đầu tư  > Thị trường  > Khoa học – công nghệ  > Thương hiệu quốc gia  > Lịch sử - văn hóa  > Đường lối chính sách | |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu vai trò của nguồn lực đối với phát triển kinh tế**

**a) Mục đích:** HS phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động theo cặp để tìm hiểu vai trò của nguồn lực đối với phát triển kinh tế.

\* Câu hỏi: Đọc thông tin, hãy lấy VD về vai trò của nguồn lực tự nhiên hoặc nguồn lực kinh tế-xã hội đối với phát triển kinh tế?

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **III. VAI TRÒ CỦA NGUỒN LỰC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ**  - Nguồn lực đóng vai trò là động lực chính cho sự phát triển kinh tế của mỗi nước:  + Vị trí địa lí: có vai trò quan trọng trong giao lưu, hợp tác, phát triển kinh tế,… giữa các nước.  + Nguồn lực tự nhiên: tạo điều kiện cần thiết cho quá trình sản xuất, góp phần tích lũy vốn, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  + Nguồn lực kinh tế-xã hội: có vai trò quyết định đối với phát triển kinh tế:  > Nguồn lao động: là nguồn lực quan trọng nhất của quá trình sản xuất, quyết định việc tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác.  > Vốn đầu tư: là cơ sở để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao trình độ khoa học-công nghệ, tăng tích lũy cho nền kinh tế.  > Khoa học-công nghệ: giúp tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao công suất sử dụng máy móc, góp phần mở rộng sản xuất.  - Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay, mỗi nước đều cố gắng tiếp cận và tranh thủ nguồn lực ngoài nước kết hợp với nguồn lực trong nước thành nguồn lực tổng hợp để phát triển kinh tế. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong bài học.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

\* Câu hỏi: Lựa chọn một nguồn lực để phân tích ảnh hưởng của nó tới sự phát triển kinh tế-xã hội?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**Gợi ý:**

\* Học sinh lựa chọn nguồn lực để phân tích.

\* Nguồn lực kinh tế- xã hội có vai trò quyết định đối với phát triển kinh tế.

- Nguồn lao động là nguồn lực quan trọng nhất của quá trình sản xuất, quyết định việc tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác.

- Vốn đầu tư là cơ sở để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao trình độ khoa học- công nghệ, tăng tích lũy cho nền kinh tế.

- Khoa học- công nghệ giúp tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao công suất sử dụng máy móc, góp phần mở rộng sản xuất. Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay, mỗi nước đều cố gắng tiếp cận và tranh thủ nguồn lực ngoài nước kết hợp với nguồn lực trong nước thành nguồn lực tổng hợp để phát triển kinh tế.

- Ví dụ:

+ Đông Nam Bộ có cơ sở hạ tầng khá hoàn thiện, có TP. Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông vận tải phía Nam, lao động đông và có trình độ cao... vì vậy thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư nước ngoài (hơn 50%).

+ Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế (giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng chưa phát triển; lao động có trình độ thấp....). Vì vậy vùng hạn chế về các nguồn vốn đầu tư, chưa phát huy hết hiệu quả nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế của vùng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

\* Câu hỏi: Phân tích một nguồn lực có tác động nổi bật đối với sự phát triển kinh tế ở tỉnh/thành phố nơi em sinh sống hoặc học tập?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**Gợi ý:**

- Các nguồn lực:

+ Vị trí địa lí: tự nhiên, kinh tế, chính trị,...

+ Tự nhiên: địa hình, đất, khí hậu, nước, sinh vật, khoáng sản,...

+ Kinh tế xã hội: nguồn lao động, nguồn vốn đầu tư, thị trường, khoa học – công nghệ,...

⇒ Ví dụ: Duyên hải Nam Trung Bộ có đường bờ biển dài, mang lại nhiều thế mạnh về tự nhiên để phát triển tổng hợp kinh tế biển:

+ Du lịch biển.

+ Đánh bắt nuôi trồng hải sản.

+ Khai thác khoáng sản biển (sản xuất muối, titan, cát thủy tinh), giao thông biển

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**4. Củng cố, dặn dò:**

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới: Bài 19. Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.

Nội dung:

+ Cơ cấu kinh tế.

+ Tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.